

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	14 - 53



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3203001615, đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 9 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp bổ sung 18 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do thay đổi vốn điều lệ và ngành nghề kinh doanh.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại : 0511 379 1290
- Fax : 0511 379 1290

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Khu du lịch và Biệt thự nghỉ dưỡng Làng Pháp, địa chỉ tại Khu du lịch Bà Nà Hills – thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng hệ thống cáp treo và máng trượt. Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng. Kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định. Kinh doanh vận tải khách du lịch. Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách;
- Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô;
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Kinh doanh bất động sản và cho thuê nhà làm văn phòng;
- Cho thuê quảng cáo trên pano, trụ tháp và cabin cáp treo thuộc công ty quản lý; dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống thoát nước, lò sưởi, điều hòa không khí;
- Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- Trang trí nội, ngoại thất;
- San lấp mặt bằng, dịch vụ nổ mìn;
- Bán sách báo, tạp chí và ấn phẩm định kỳ;
- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Dịch vụ xông hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao);
- Điều hành tour du lịch;
- Kinh doanh các loại hình vui chơi giải trí và chuyển giao công nghệ các loại hình vui chơi giải trí. Dịch vụ vui chơi giải trí;
- Xây dựng các công trình giao thông, thủy điện thủy lợi, công trình điện đến 110KV và hạ tầng cơ sở kỹ thuật. Xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải;
- Kinh doanh nhà hàng ăn uống;
- Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Tổ chức biểu diễn nghệ thuật;
- Khai thác, mua bán và chế biến các loại khoáng sản./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đặng Minh Trường	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 3 năm 2014
Ông Mạnh Xuân Thuận	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2013
Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2013
Ông Nguyễn Việt Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 9 năm 2015
Ông Phan Trung Hiếu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 9 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Sơn	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 12 năm 2016
Ông Phùng Thế Tính	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 12 năm 2016
Ông Tôn Thất Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 9 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Khánh Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 12 năm 2016
Bà Trần Thị Thùy Dương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 12 năm 2016

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 8 năm 2015
Ông Nguyễn Lâm An	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2017
Ông Nguyễn Anh Vũ	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 7 năm 2012
Ông Phạm Văn Hoàng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2013
Bà Phùng Phạm Thanh Thúy	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2014
Ông Hoàng Văn Thiệu	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2016

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh (tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 8 năm 2015).

Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Lâm An – Giám đốc điều hành ký Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 theo Giấy ủy quyền số 27/17/GUQ/BNC/ĐTTH-NLA ngày 02 tháng 3 năm 2017.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CẤP TREO BÀ NÀ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc điều hành



Nguyễn Lâm An

Ngày 30 tháng 3 năm 2017



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 323/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2017, từ trang 07 đến trang 53, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ cáp treo Bà Nà tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2017

Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.362.183.939.283	1.008.851.199.731
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	17.974.004.724	10.462.498.615
1. Tiền	111		17.974.004.724	10.462.498.615
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.235.218.795.832	836.972.369.514
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	31.651.458.526	19.438.811.749
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	539.910.064.926	316.948.397.787
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	-	242.290.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	663.657.272.380	258.284.850.887
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	10.309.091
IV. Hàng tồn kho	140		52.066.509.404	91.173.394.517
1. Hàng tồn kho	141	V.7	52.066.509.404	91.173.394.517
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		56.924.629.323	70.242.937.085
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	11.865.133.872	39.578.247.392
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		45.021.171.485	30.640.362.046
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	38.323.966	24.327.647
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.600.113.870.146	4.504.559.074.398
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		272.175.351	1.245.270.133.333
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	272.175.351	1.245.270.133.333
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		3.250.988.359.666	3.032.457.336.956
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	3.011.308.805.818	2.794.968.816.821
<i>Nguyên giá</i>	222		4.010.845.017.376	3.421.819.748.858
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(999.536.211.558)	(626.850.932.037)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	239.679.553.848	237.488.520.135
<i>Nguyên giá</i>	228		243.649.797.800	239.769.433.365
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.970.243.952)	(2.280.913.230)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		474.235.970.811	182.077.396.048
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	474.235.970.811	182.077.396.048
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.859.449.876.640	29.020.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2	851.808.741.562	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	738.700.000.000	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	268.941.135.078	29.020.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		15.167.487.678	15.734.208.061
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	15.167.487.678	15.734.208.061
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		6.962.297.809.429	5.513.410.274.129

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		4.458.312.669.025	3.132.832.428.729
I. Nợ ngắn hạn	310		1.450.468.661.491	769.988.446.471
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	250.188.275.671	225.823.404.598
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		5.584.278.974	4.009.488.096
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	13.207.905.110	3.983.558.718
4. Phải trả người lao động	314		18.705.030.673	13.401.734.444
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	54.752.614.499	20.800.832.679
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		700.120.839	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	5.217.384.550	27.333.111.423
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	1.102.113.051.175	474.636.316.513
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		3.007.844.007.534	2.362.843.982.258
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	-	17.900.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	2.979.800.576.557	2.306.764.062.785
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.17	28.043.430.977	38.179.919.473
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

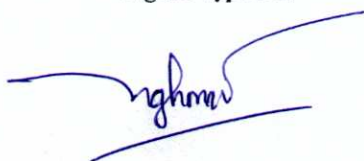
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

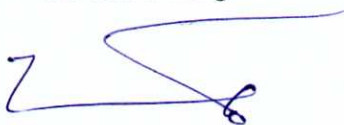
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.503.985.140.404	2.380.577.845.400
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	2.503.985.140.404	2.380.577.845.400
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.164.000.000.000	2.164.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.164.000.000.000	2.164.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		339.985.140.404	216.577.845.400
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		216.577.845.400	216.577.845.400
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		123.407.295.004	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		6.962.297.809.429	5.513.410.274.129

Người lập biểu



Ngô Hồng Tiến

Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Anh

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2017

Giám đốc điều hành



Nguyễn Lâm An

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.487.727.218.037	1.014.408.175.866
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.487.727.218.037	1.014.408.175.866
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	785.504.352.226	472.887.935.311
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		702.222.865.811	541.520.240.555
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	13.946.267.015	99.023.357.544
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	242.789.028.537	373.937.661.814
Trong đó: chi phí lãi vay	23		239.336.310.445	190.518.787.186
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	172.214.502.635	67.334.823.771
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	141.473.900.619	40.849.208.452
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		159.691.701.035	158.421.904.062
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.376.140.236	1.871.359.526
12. Chi phí khác	32	VI.8	6.342.513.981	11.392.760.401
13. Lợi nhuận khác	40		(3.966.373.745)	(9.521.400.875)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		155.725.327.290	148.900.503.187
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	42.454.520.782	10.900.811.220
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(10.136.488.496)	8.475.080.796
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		123.407.295.004	129.524.611.171
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-

Người lập biểu

Ngô Hồng Tiến

Kế toán trưởng

Nguyễn Tuấn Anh

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2017



Nguyễn Lâm An

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		155.725.327.290	148.900.503.187
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		376.219.471.112	218.019.705.958
- Các khoản dự phòng	03		-	(3.243.043.534)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(14.557.665)	129.402.397
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(13.026.723.988)	85.784.028.408
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	239.336.310.445	190.518.787.186
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		758.239.827.194	640.109.383.602
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		745.115.945.362	(91.296.601.428)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		39.106.885.113	(38.295.436.625)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(163.980.340.892)	(81.330.729.373)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		28.279.833.903	(42.848.459.464)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(224.174.761.580)	(220.263.272.520)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(33.398.933.457)	(7.563.388.084)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.149.188.455.643	158.511.496.108
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.189.113.191.361)	(299.865.703.836)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		220.694.875	1.205.261.708
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(216.000.000.000)	(840.050.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		458.290.000.000	1.380.350.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(1.831.449.876.640)	(1.475.529.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		102.000.000	658.648.200.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		92.563.654.095	89.957.184.871
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.685.386.719.031)	(485.284.057.257)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

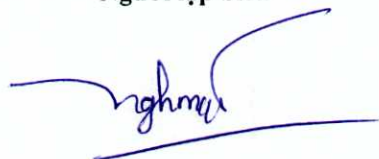
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	VII.2	2.468.140.075.999	1.046.317.940.110
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	VII.3	(924.432.186.864)	(713.271.836.370)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1.543.707.889.135	333.046.103.740
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		7.509.625.747	6.273.542.591
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	10.462.498.615	4.188.956.024
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.880.362	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	17.974.004.724	10.462.498.615

Người lập biểu



Ngô Hồng Tiến

Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Anh



Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2017

Giám đốc điều hành

Nguyễn Lâm An

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng hệ thống cáp treo và máng trượt. Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng. Kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định. Kinh doanh vận tải khách du lịch. Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách; Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; Dịch vụ xông hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao); Điều hành tua du lịch; Kinh doanh các loại hình vui chơi giải trí và chuyển giao công nghệ các loại hình vui chơi giải trí. Dịch vụ vui chơi giải trí; Kinh doanh nhà hàng ăn uống; Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch; Tổ chức biểu diễn nghệ thuật./.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Thành Phố Mặt Trời có trụ sở chính tại Số 13, phố Hai Bà Trưng, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là Kinh doanh Bất động sản. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 74,165%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư Bất động sản Việt Minh Hoàng có trụ sở chính tại Số 13 phố Hai Bà Trưng, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là Kinh doanh Bất động sản. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 41,5%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Khu du lịch và Biệt thự nghỉ dưỡng Làng Pháp, địa chỉ tại Khu du lịch Bà Nà Hills – thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 1.274 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.485 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty chính được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi phí bảo hiểm, chi phí thuê văn phòng

Chi phí bảo hiểm, chi phí thuê văn phòng phát sinh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp được thẳng với thời gian trả trước của hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng thuê văn phòng.

Chi phí liên quan đến phát hành trái phiếu

Chi phí liên quan đến trái phiếu phát sinh sau khi trái phiếu phát hành là chi phí quản lý tài sản đảm bảo được phân bổ vào chi phí theo phương pháp được thẳng với thời gian bằng thời hạn đáo hạn của trái phiếu.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 35
Máy móc và thiết bị	03 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn (*)	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 08
Tài sản cố định khác (**)	04 – 10

(*) Thời gian khấu hao của phương tiện vận tải, truyền dẫn là 3 tuyến cáp treo được thay đổi từ 35 năm (áp dụng từ năm 2015 trở về trước) sang 10 năm (áp dụng từ năm 2016).

(**) Thời gian khấu hao của một số tài sản cố định khác được thay đổi từ 10 năm (áp dụng từ năm 2015 trở về trước) sang 5 năm (áp dụng từ năm 2016).

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ..., quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong từ 04 đến 06 năm.

Bản quyền, bằng sáng chế

Nguyên giá của bản quyền tác giả, bằng sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền tác giả, bằng sáng chế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm. Bản quyền tác giả của Công ty là quyền phát hành đĩa nhạc, tuy nhiên Công ty chưa sử dụng, do đó chưa trích khấu hao.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính tổng hợp các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

22. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay và các công cụ tài chính không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	3.823.179.562	2.196.002.933
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.080.990.162	7.736.553.682
Tiền đang chuyển	1.069.835.000	529.942.000
Cộng	17.974.004.724	10.462.498.615

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	851.808.741.562			
Công ty TNHH Thành phố Mặt trời ⁽ⁱ⁾	851.808.741.562			
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	738.700.000.000			
Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư Bất động sản Việt Minh Hoàng ⁽ⁱⁱ⁾	738.700.000.000			
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	268.941.135.078		29.020.000.000	
Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Cáp treo Fansipan Sapa ⁽ⁱⁱⁱ⁾	33.761.000.000		28.000.000.000	
Công ty Cổ phần DHC Suối Đồi ^(iv)			1.020.000.000	
Công ty Cổ phần Mặt Trời - Đường sắt Việt Nam ^(v)	235.180.135.078			
Cộng	1.859.449.876.640		29.020.000.000	

(i) Trong năm Công ty đã mua 74,165% vốn điều lệ của Công ty TNHH Thành phố Mặt trời giá gốc 652.654.530.000 VND với giá mua là 851.808.741.562 VND.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104564681 thay đổi lần thứ 11 ngày 07 tháng 9 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư Bất động sản Việt Minh Hoàng 73.870.000 Cổ phiếu với giá trị 738.700.000.000 VND, tương đương 41,5% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5300634655 thay đổi lần thứ 09 ngày 30 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp, để thực hiện đầu tư quản thể du lịch văn hóa, dịch vụ cáp treo, vui chơi giải trí, khách sạn tại thị trấn Sapa tỉnh Lào Cai, Công ty đã đầu tư vào Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Cáp treo Fansipan Sapa 33.761.000.000 VND, tương đương 5,3% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CẤP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0401585934 ngày 07 tháng 02 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp để thực hiện đầu tư khai thác Dự án Khu du lịch sinh thái Suối Đồi và mỏ khoáng nóng tại thôn Phú Túc, xã Hòa Phú, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần DHC Suối Đồi 1.020.000.000 VND. Trong năm, Công ty đã bán toàn bộ cổ phiếu của Công ty Cổ phần DHC Suối Đồi với giá bán là 1.020.000.000 VND.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107468577 ngày 09 tháng 6 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp để thực hiện đầu tư thực hiện Dự án Nhà Điều hành sản xuất, văn phòng cho thuê, trung tâm thương mại trên khu đất có địa chỉ Số 31 đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Mặt trời Đường sắt Việt Nam 270.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 23.507.000 Cổ phiếu, chiếm 15% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Mặt trời Đường sắt Việt Nam. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Mặt trời Đường sắt Việt Nam là 34.930.000.000 VND.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên kết

Các công ty con và các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Công ty chỉ phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư Bất động sản Việt Minh Hoàng (Công ty liên kết) như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Góp vốn vào Công ty liên kết	738.700.000.000	

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để thế chấp

Công ty đã dùng toàn bộ khoản đầu tư vào Công ty TNHH Thành phố Mặt trời giá trị 851.808.741.562 VND để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>2.312.583.006</i>	<i>8.294.771.801</i>
Công ty Cổ phần Địa Cầu - Chi nhánh Khu Biệt thự Nghỉ dưỡng Du lịch Cao Cấp Sunrise		34.073.000
Công ty Cổ phần Khu Du lịch Sinh thái Biển Bãi Bắc	1.636.782.273	3.110.575.000
Công ty Cổ phần Sân Golf Bà Nà Suối Mơ	519.698.037	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời	2.690.800	147.376.376
Công ty Cổ phần Thương mại & Truyền thông Thời Đại	1.488.300	161.440.207
Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Cấp treo Fansipan Sapa	13.592.000	24.587.920
Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc	95.439.496	59.295.000
Công ty TNHH Mặt trời Sông Hàn	3.292.100	1.652.700
Công ty TNHH Thành phố Mặt trời		10.466.400
Công ty TNHH Công Viên Châu Á	39.600.000	4.745.305.198

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các khách hàng khác	29.338.875.520	11.144.039.948
Công ty TNHH Olympia	27.302.709.885	8.864.264.018
Các khách hàng khác	2.036.165.635	2.279.775.930
Cộng	31.651.458.526	19.438.811.749

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Xây dựng Dân dụng Olympia	118.977.885.045	34.314.520.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Kiến trúc AA	28.393.121.471	63.355.890.244
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Ánh Dương ADC	177.806.479.614	141.189.666.410
Doppelmayr Sellbahnen GMBH	113.810.033.093	51.589.311.012
Công ty TNHH Cung ứng Hàng hóa Đầu tư Miền đất Mặt trời	70.195.712.399	
Các nhà cung cấp khác	30.726.833.304	26.499.010.121
Cộng	539.910.064.926	316.948.397.787

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Trần Minh Sơn		10.400.000.000
Bà Nguyễn Thị Hương Lan		231.890.000.000
Cộng		242.290.000.000

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	643.196.558.471		145.407.317.016	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời – tiền hợp tác kinh doanh chờ thu hồi				
Ông Mạnh Xuân Thuận - thuế TNCN từ chuyển nhượng chứng khoán và các khoản khác	1.131.500		483.322.000	
Công ty Cổ phần Sân Golf Bà Nà Suối Mơ - tách công ty	16.698.462.040		144.726.307.170	
Công ty Cổ phần Sân Golf Bà Nà Suối Mơ - khoản khác	1.325.774.527		4.473.127	
Công ty Cổ phần Thương mại & Truyền thông Thời Đại			1.525.000	
Công ty TNHH Công viên Châu Á	146.964.039		164.948.354	
Công ty TNHH Dịch vụ du lịch Cáp treo Fansipan Sapa	23.986.365		18.141.365	
Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc			850.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt trời - các khoản khác	240.000		7.750.000	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	20.460.713.909		112.877.533.871	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên - tiền hợp tác kinh doanh chờ thu hồi	8.500.000.000			
Ông Trần Minh Sơn - lãi cho vay			60.886.224.375	
Bà Nguyễn Thị Hương Lan - lãi cho vay			18.080.711.804	
Tiền lãi vay hợp đồng hợp tác kinh doanh đã chi hộ	1.037.778.445		22.755.122.111	
Bà Nguyễn Minh Trang - Tiền vé chương trình biểu diễn			800.000.000	
Thuế GTGT chưa kê khai	3.384.897.498		5.301.683.734	
Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Đà Nẵng	2.800.000.000		2.800.000.000	
Tạm ứng ngắn hạn	563.842.403		731.453.380	
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	20.982.273		20.982.273	
Bà Lê Như Hoa - Tiền chuyển nhượng vốn góp	918.000.000			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.235.213.290		1.501.356.194	
Cộng	663.657.272.380		258.284.850.887	

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan			1.225.000.000.000	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt trời - Góp vốn hợp tác kinh doanh ⁽ⁱ⁾			1.225.000.000.000	
Phải thu các tổ chức khác	272.175.351		1.245.270.133.333	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên - Góp vốn hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱ⁾			20.000.000.000	
Các khoản ký cược, ký quỹ	272.175.351		270.133.333	
Cộng	272.175.351		1.245.270.133.333	

- (i) Các khoản hợp tác đầu tư vào Dự án Xây dựng khu đô thị sinh thái đa chức năng với hệ thống hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ kinh doanh "Dự án Hòa Xuân giai đoạn 2" theo hợp đồng số 15042013/HDDT/Sungroup-Bana ngày 20 tháng 4 năm 2013 (phần vốn góp của Công ty là 600 tỷ đồng, tương đương 15% tổng giá trị hợp đồng) và hợp đồng 366/2015/HDHT/BNC-SHD, ngày 25 tháng 11 năm 2015 (phần vốn góp của Công ty là 625 tỷ đồng tương đương 28,9% tổng hợp đồng), thỏa thuận phân chia lợi nhuận sau thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Trong năm, Công ty đã ký kết các thỏa thuận với Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt trời về việc chấm dứt các hợp đồng Hợp tác kinh doanh này.

- (ii) Hợp đồng hợp tác đầu tư vào dự án Cao ốc Trần Hưng Đạo số 327/2015/HDHT/BNC-TTTN ngày 25/12/2014 tại thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty đã ký kết thỏa thuận với Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên về việc chấm dứt hợp đồng Hợp tác kinh doanh này. Theo đó, Công ty không được phân chia lợi nhuận cũng như không phải chịu lỗ trong khoảng thời gian hợp tác đầu tư.

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	42.990.794.526	-	57.281.796.004	-
Công cụ, dụng cụ	6.206.671.684	-	31.258.899.019	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	8.562.195	-	18.628.323	-
Thành phẩm	10.350.521	-	12.097.567	-
Hàng hóa	2.850.130.478	-	2.601.973.604	-
Cộng	52.066.509.404	-	91.173.394.517	-

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	4.004.457.294	26.301.913.440
Chi phí sửa chữa, bảo trì tài sản	5.658.129.428	10.882.424.745
Chi phí bảo hiểm	621.046.303	700.975.083
Chi phí liên quan phát hành trái phiếu	315.833.333	-
Chi phí đồng phục nhân viên	43.567.565	1.035.135.010
Chi phí khác	1.222.099.949	657.799.114
Cộng	11.865.133.872	39.578.247.392

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	12.157.642.945	8.493.954.338
Chi phí sửa chữa, cải tạo tài sản	-	2.565.278.723
Chi phí liên quan trái phiếu phát hành	2.896.875.000	4.501.875.000
Chi phí trả trước dài hạn khác	112.969.733	173.100.000
Cộng	15.167.487.678	15.734.208.061

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	1.974.557.044.041	466.502.265.855	806.578.526.446	3.971.285.289	170.210.627.227	3.421.819.748.858
Mua trong năm		6.770.569.042	12.941.626.170	2.240.183.904	5.205.263.107	27.157.642.223
Đầu tư XDCB hoàn thành	523.752.787.657	36.173.189.766			5.013.961.104	564.939.938.527
Thanh lý, nhượng bán		(2.680.590.544)		(391.721.688)		(3.072.312.232)
Số cuối năm	2.498.309.831.698	506.765.434.119	819.520.152.616	5.819.747.505	180.429.851.438	4.010.845.017.376
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	413.988.700	185.508.847.938	244.359.333	2.119.688.841	358.601.933	188.645.486.745
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	235.631.154.407	229.533.072.411	111.242.131.289	2.813.079.488	47.631.494.442	626.850.932.037
Khấu hao trong năm	101.198.211.248	110.009.314.219	133.348.158.928	705.727.183	29.705.491.372	374.966.902.950
Thanh lý nhượng bán		(1.941.820.343)		(339.803.086)		(2.281.623.429)
Số cuối năm	336.829.365.655	337.600.566.287	244.590.290.217	3.179.003.585	77.336.985.814	999.536.211.558
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	1.738.925.889.634	236.969.193.444	695.336.395.157	1.158.205.801	122.579.132.785	2.794.968.816.821
Số cuối năm	2.161.480.466.043	169.164.867.832	574.929.862.399	2.640.743.920	103.092.865.624	3.011.308.805.818

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.501.124.544.172 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng Thương mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	236.011.681.017	225.500.000	3.532.252.348	239.769.433.365
Mua sắm trong năm		73.620.540	3.806.743.895	3.880.364.435
Số cuối năm	236.011.681.017	299.120.540	7.338.996.243	243.649.797.800
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng				
Chờ thanh lý				
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm			2.280.913.230	2.280.913.230
Khấu hao trong năm		2.540.030	1.686.790.692	1.689.330.722
Số cuối năm		2.540.030	3.967.703.922	3.970.243.952
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	236.011.681.017	225.500.000	1.251.339.118	237.488.520.135
Số cuối năm	236.011.681.017	296.580.510	3.371.292.321	239.679.553.848

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 205.688.993.017 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng Thương mại.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	34.076.099.000	9.694.707.011	(6.035.655.371)		37.735.150.640
Xây dựng cơ bản dở dang	145.555.035.734	1.069.237.543.786	(564.939.938.527)	(215.853.379.987)	433.999.261.006
<i>Dự án Làng Pháp</i>	<i>111.561.153.649</i>	<i>299.536.475.529</i>	<i>(411.097.629.178)</i>		
<i>Dự án sân Golf⁽ⁱ⁾</i>		<i>215.853.379.987</i>		<i>(215.853.379.987)</i>	
<i>Công trình Lâu Đài (thuộc Làng Pháp)</i>	<i>32.708.698.795</i>	<i>80.218.146.254</i>			<i>112.926.845.049</i>
<i>Công trình Cổng Thành</i>	<i>52.188.288</i>	<i>99.943.942.218</i>	<i>(99.009.395.078)</i>		<i>986.735.428</i>
<i>Dự án tuyến cáp 4, cáp 5</i>	<i>1.067.509.315</i>	<i>278.052.994.159</i>			<i>279.120.503.474</i>
<i>Dự án Sunhome Bà Nà</i>	<i>151.485.685</i>	<i>30.443.916.919</i>			<i>30.595.402.604</i>
<i>Các công trình khác</i>	<i>14.000.002</i>	<i>65.188.688.720</i>	<i>(54.832.914.271)</i>		<i>10.369.774.451</i>
Sửa chữa lớn tài sản cố định	2.446.261.314	5.696.126.512		(5.640.828.661)	2.501.559.165
Cộng⁽ⁱⁱ⁾	182.077.396.048	1.084.628.377.309	(570.975.593.898)	(221.494.208.648)	474.235.970.811

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CẤP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (i) Theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông số 21/15/QĐ-ĐHĐCĐ/BNC ngày 21 tháng 5 năm 2015 về việc tách Công ty Cổ phần Dịch vụ Cấp treo Bà Nà, tài sản đầu tư của dự án sân Golf được chuyển giao cho Công ty được chia tách là Công ty Cổ phần Sân Golf Bà Nà Suối Mơ.
- (ii) Công ty đã thể chấp công trình xây dựng dở dang với giá trị theo sổ sách tại ngày kết thúc năm tài chính là 471.734.411.646 VND (số đầu năm là 179.631.134.734 VND) để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng.

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm là 18.058.771.569 VND (năm trước là 23.092.770.528 VND).

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	110.886.333.320	6.316.798.476
Công ty Cổ phần Khu biệt thự Nghỉ dưỡng Cao cấp Sunrise	218.295.305	989.584.153
Công ty Cổ phần Khu Du lịch Sinh thái Biển Bãi Bắc	43.713.021	128.695.189
Công ty Cổ phần Sân Golf Bà Nà Suối Mơ	21.632.600	
Công ty TNHH Công viên Châu Á	21.866.599.895	771.612.554
Công ty TNHH Mặt Trời Sông Hàn	428.775.683	622.125.330
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt trời	88.307.316.816	3.804.781.250
Phải trả các nhà cung cấp khác	139.301.942.351	219.506.606.122
Công ty TNHH Olympia	87.566.034.078	55.555.903.439
Công ty TNHH Thương mại Miền đất Mặt trời		110.461.897.473
Công ty TNHH Cung ứng Hàng hóa Đầu tư Miền Đất Mặt trời	5.746.441.936	21.471.670.095
Công ty TNHH Cung ứng Hàng hóa Thăng Long	17.811.927.838	2.850.148.345
Các nhà cung cấp khác	28.177.538.499	29.166.986.770
Cộng	250.188.275.671	225.823.404.598

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	41.393.265		9.190.002.906	(9.231.396.171)		
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			23.557.092.871	(23.557.092.871)		
Thuế xuất, nhập khẩu		24.327.647	1.326.429.755	(1.337.814.074)		35.711.966
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.855.691.032		42.454.520.782	(33.398.933.457)	12.911.278.357	
Thuế thu nhập cá nhân	86.474.421		2.478.109.677	(2.327.188.380)	237.395.718	
Thuế tài nguyên			11.917.760	(14.529.760)		2.612.000
Thuế nhà đất			3.138.762.618	(3.138.762.618)		
Các loại thuế khác			2.404.312.546	(2.345.081.511)	59.231.035	
Cộng	3.983.558.718	24.327.647	84.561.148.915	(75.350.798.842)	13.207.905.110	38.323.966



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 32121000011 ngày 08 tháng 5 năm 2008 do Ủy Ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu và cấp bổ sung lần 03 là ngày 23 tháng 8 năm 2012, Công ty được hưởng thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) 20% và áp dụng trong thời gian 10 năm, kể từ khi dự án đầu tư Quần thể Khu du lịch sinh thái Bà Nà - Suối Mơ bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh (năm 2009); được miễn thuế TNDN 2 năm và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp cho 3 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2013 đến năm 2015).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	155.725.327.290	148.900.503.187
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	56.547.276.619	(33.573.120.980)
- Các khoản điều chỉnh tăng	56.549.156.981	8.802.283.000
<i>Chi phí không được trừ</i>	5.866.714.502	8.802.283.000
<i>Chênh lệch Khấu hao</i>	50.682.442.479	
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.880.362)	(42.375.403.980)
<i>Chênh lệch Khấu hao</i>		(42.375.403.980)
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá tiền</i>	(1.880.362)	
Thu nhập tính thuế	212.272.603.909	115.327.382.207
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	42.454.520.782	23.065.476.441
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm		(11.532.738.221)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	42.454.520.782	11.532.738.220
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		(631.927.000)
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	42.454.520.782	10.900.811.220

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	39.082.008.010	
Chi phí thi công các hạng mục đã hoàn thành	6.860.767.883	16.554.141.660
Chi phí quảng cáo	3.730.639.181	3.000.000.000
Chi phí điện nước		85.477.307
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	5.079.199.425	1.161.213.712
Cộng	54.752.614.499	20.800.832.679

15. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

15a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thừa chờ giải quyết	261.288.793	11.091.954
Kinh phí công đoàn	829.046.279	493.659.199
Bảo hiểm xã hội		11.921.519
Bảo hiểm y tế		85.001
Chi phí lãi vay phải trả		23.920.459.145
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	410.125.100	290.018.000
Phải trả ngắn hạn khác	3.716.924.378	2.605.876.605
Cộng	5.217.384.550	27.333.111.423

15b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản tiền hợp tác kinh doanh với ông Phạm Quốc Quân Dự án Quản thể sinh thái Bà Nà - Suối Mơ đã hoàn trả trong năm.

15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Vay và nợ ngắn hạn/dài hạn

16a. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	60.204.479.015	67.394.040.649
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung ⁽ⁱ⁾	60.204.479.015	67.394.040.649
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b)	541.908.572.160	407.242.275.864
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Đà Nẵng		8.000.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	153.658.572.160	199.722.275.864
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung	243.250.000.000	199.520.000.000
Công ty Cổ phần Mỹ Phúc ⁽ⁱⁱ⁾	145.000.000.000	
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b)	500.000.000.000	
Cộng	1.102.113.051.175	474.636.316.513

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tất cả các quyền, quyền sử dụng và lợi ích đối với 03 lô đất: Lô 29 B2-32, Lô 28 B2-32, Lô 1 B2-21 tại khu Đô thị ven sông Hòa Xuân, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng.
- (ii) Khoản vay Công ty Cổ phần Mỹ Phúc theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/HĐV/MPC-BNC ngày 24 tháng 11 năm 2016 để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 13 tháng, lãi suất 11,1%/năm. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	67.394.040.649	218.514.423.666		(225.703.985.300)	60.204.479.015
Vay ngắn hạn tổ chức khác		169.750.000.000		(169.750.000.000)	
Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc		145.000.000.000		(145.000.000.000)	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt trời		24.750.000.000		(24.750.000.000)	
Vay dài hạn đến hạn trả	407.242.275.864		512.272.634.758	(377.606.338.462)	541.908.572.160
Công ty Cổ phần Mỹ Phúc			145.000.000.000		145.000.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Đà Nẵng	8.000.000.000		6.000.000.000	(14.000.000.000)	
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	199.722.275.864		134.149.481.251	(180.213.184.955)	153.658.572.160
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung	199.520.000.000		227.123.153.507	(183.393.153.507)	243.250.000.000
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả			500.000.000.000		500.000.000.000
Công ty Cổ phần chứng khoán Ngân hàng Công thương			200.000.000.000		200.000.000.000
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương			150.000.000.000		150.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á			150.000.000.000		150.000.000.000
Cộng	474.636.316.513	388.264.423.666	1.012.272.634.758	(773.060.323.762)	1.102.113.051.175

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CẤP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16b. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn phải trả các bên liên quan</i>	<i>184.500.000.000</i>	
Công ty Cổ phần Khu biệt thự Nghi dưỡng cao cấp Sunrise ⁽ⁱ⁾	184.500.000.000	
<i>Vay và nợ dài hạn phải trả các tổ chức khác</i>	<i>2.795.300.576.557</i>	<i>2.306.764.062.785</i>
Vay dài hạn ngân hàng	1.900.560.497.190	1.307.562.673.896
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng ⁽ⁱⁱ⁾	6.000.000.000	19.332.772.193
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1.074.101.414.510	518.300.911.670
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung ^(iv)	453.281.699.248	769.928.990.033
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hà Nội ^(v)	367.177.383.432	
Trái phiếu thường dài hạn ^(vi)	894.740.079.367	999.201.388.889
Cộng	2.979.800.576.557	2.306.764.062.785

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ dài hạn.

- (i) Khoản vay Công ty Cổ phần Khu biệt thự Nghi dưỡng cao cấp Sunrise theo Hợp đồng tín dụng số 34/2016/HĐV/SRC-BNC ngày 16 tháng 12 năm 2016 để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 15 tháng, lãi suất 11%/năm, không có tài sản đảm bảo.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Đà Nẵng để Thanh toán chi phí thực hiện Dự án xe trượt ống Bà Nà thuộc dự án quần thể khu du lịch sinh thái Bà Nà - Suối Mơ với lãi suất theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay 68 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 7 tháng. Tài sản đảm bảo là giá trị quyền sử dụng đất Khu đô thị sinh thái ven sông Hòa Xuân thửa đất số 1 -11 B2-20, 14-19 B2-20 và tài sản hình thành từ vốn vay.
- (iii) Vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, chi tiết như sau:
- Hợp đồng tín dụng ngày 24/4/2014 để đầu tư Khu vườn hoa Festival Bà Nà Hills với lãi suất theo khế ước nhận nợ, thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 07 tháng. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản gắn liền với đất Dự án Khu vườn hoa Festival Bà Nà Hills.
 - Hợp đồng tín dụng ngày 30/12/2013 để đầu tư tuyến cáp treo Bà Nà - By Night với lãi suất theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 06 tháng. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay.
 - Hợp đồng tín dụng ngày 22/4/2013 để thanh toán cho các hạng mục triển khai thuộc dự án "Khu vui chơi giải trí FEC & CLUB" với lãi suất theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 06 tháng. Tài sản đảm bảo là tài sản gắn liền với đất tại khu vui chơi giải trí gia đình FEC&CLUB, động sản và quyền tài sản phát sinh từ hoặc được tạo lập trong quá trình xây dựng và triển khai dự án.
 - Hợp đồng tín dụng ngày 14/11/2016 để đầu tư dự án SunCity với lãi suất theo khế ước nhận nợ, thời hạn vay 36 tháng. Tài sản đảm bảo là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của tòa nhà SunCity và toàn bộ vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Thành Phố Mặt Trời (Sun City).
- (iv) Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung theo các Hợp đồng:
- Hợp đồng tín dụng ngày 06/02/2013 để thanh toán Dự án khu khách sạn Mercure - Làng Pháp Bà Nà với lãi suất theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay 96 tháng, thời gian ân hạn 24 tháng.
 - Hợp đồng tín dụng ngày 21/12/2012 để thanh toán Dự án Đầu tư Nhà Ga và tuyến cáp treo số 3 với lãi suất theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay 66 tháng, thời gian ân hạn 06 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CẤP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Hợp đồng tín dụng ngày 7/8/2013 để thanh toán đầu tư dự án sân Golf Bà Nà - Giai đoạn 1 với lãi suất theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay 84 tháng, thời gian ân hạn 24 tháng.
- Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay, các lô đất thuộc khu đô thị sinh thái Hòa Xuân, 2.300.000 Cổ phiếu Tập đoàn Vingroup thuộc sở hữu của bà Phạm Thu Hương, 99.026.000 Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Cấp treo Bà Nà của Ông Lê Viết Lam, Ông Vũ Huy Thắng và Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc (xem thuyết minh số VIII.1), khu đất 400.000 m² tại Bà Nà - Suối Mơ, quyền sử dụng các lô đất Khu đô thị Hòa Xuân.
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng ngày 06/9/2016 để thanh toán phụ trợ bao Dự án tuyến cáp treo số 4 - số 5 và các công trình phụ trợ thuộc quần thể Khu du lịch sinh thái Bà Nà - Suối Mơ, với lãi suất theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay là 96 tháng và thời gian ân hạn 18 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Tài sản đảm bảo là toàn bộ Dự án tuyến cáp treo số 4 - số 5 và các công trình gồm nhưng không giới hạn tài sản đã, đang và sẽ hình thành trong tương lai.
- (vi) Trái phiếu thường và có đảm bảo kỳ hạn từ 02 đến 07 năm, được phát hành cho các tổ chức tín dụng để mở rộng đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh. Tài sản đảm bảo là các tài sản hình thành từ phát hành trái phiếu thường (xem thuyết minh số V.9, V.10 và V.11).

Các trái phiếu đều được phát hành theo mệnh giá, có lãi suất thả nổi, chi tiết như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Kỳ hạn	Giá trị	Kỳ hạn	Giá trị
Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ⁽¹⁾	36 tháng	200.000.000.000	36 tháng	200.000.000.000
Ngân hàng TMCP Kỹ thương ⁽²⁾	24 tháng	150.000.000.000	24 tháng	150.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á ⁽³⁾	24 tháng	150.000.000.000	24 tháng	150.000.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ⁽⁴⁾	36 tháng	400.000.000.000	36 tháng	500.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hà Nội ⁽⁵⁾	84 tháng	400.000.000.000		
Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ⁽⁶⁾	84 tháng	100.000.000.000		
Cộng		1.400.000.000.000		1.000.000.000.000

- (1) Mục đích phát hành để tăng quy mô vốn hoạt động. Tài sản đảm bảo bằng 22.534.204 Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Vingroup thuộc sở hữu của các tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Thành phố mặt trời; Bà Chu Thị Hồng Hạnh; Công ty Cổ phần Địa Cầu, Ông Nguyễn Văn Hiệp; Ông Trần Khanh, mệnh giá 200 tỷ VND.
- (2) Mục đích phát hành để tăng quy mô vốn hoạt động. Tài sản đảm bảo bằng 11.585.886 Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Vingroup của Bà Phùng Thị Chất, mệnh giá 150 tỷ VND.
- (3) Mục đích phát hành để tăng quy mô vốn hoạt động. Tài sản đảm bảo bằng 11.585.886 Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Vingroup của Bà Phùng Thị Chất, mệnh giá: 150 tỷ VND.
- (4) Mục đích phát hành để hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời thực hiện đầu tư dự án Hòa Xuân theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 366/2015/HTKD/BNC-SHD ngày 25 tháng 11 năm 2015. Tài sản đảm bảo bằng 19 lô đất Sunrise tổng diện tích: 12.971.và 11.667.922 Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Vingroup của Bà Phùng Thị Chất, mệnh giá: 500 tỷ VND.
- (5), (6) Mục đích phát hành để thực hiện Dự án tuyến cáp treo số 4 và số 5. Tài sản đảm bảo bằng tài sản hình thành từ Dự án.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	2.297.469.069.350	396.908.572.160	1.900.560.497.190	
Vay dài hạn các tổ chức khác	329.500.000.000	145.000.000.000	184.500.000.000	
Trái phiếu thường	1.394.740.079.367	500.000.000.000	644.740.079.367	250.000.000.000
Cộng	4.021.709.148.717	1.041.908.572.160	2.729.800.576.557	250.000.000.000
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	1.714.804.949.760	407.242.275.864	1.282.581.687.779	24.980.986.117
Trái phiếu thường	999.201.388.889		999.201.388.889	
Cộng	2.714.006.338.649	407.242.275.864	2.281.783.076.668	24.980.986.117

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn như sau:

	Vay dài hạn Ngân hàng	Vay dài hạn các tổ chức khác	Trái phiếu thường dài hạn	Cộng
Số đầu năm	1.307.562.673.896		999.201.388.889	2.306.764.062.785
Số tiền vay phát sinh	1.250.375.652.333	329.500.000.000	500.000.000.000	2.079.875.652.333
Số tiền vay đã trả	(51.371.863.102)		(100.000.000.000)	(151.371.863.102)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(367.272.634.758)	(145.000.000.000)	(500.000.000.000)	(1.012.272.634.758)
Chi phí phát hành trái phiếu			(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
Tăng do phân bổ chi phí phát hành trái phiếu			538.690.478	538.690.478
Giảm khác ⁽ⁱ⁾	(238.733.331.179)			(238.733.331.179)
Số cuối năm	1.900.560.497.190	184.500.000.000	894.740.079.367	2.979.800.576.557

- (i) Giảm do chuyển chủ thể nhận số dư vay Hợp đồng 06/2013/4312641/HĐTD ngày 07 tháng 8 năm 2013 vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Quang Trung sang cho Công ty Cổ phần Sân Golf Bà Nà Suối Mơ.

16c. Vay và nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ quá hạn chưa thanh toán.

17. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến chênh lệch thời gian khấu hao theo quy định của Nhà nước và thời gian khấu hao của Công ty. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	38.179.919.473	29.704.838.677
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(10.136.488.496)	8.475.080.796
Bù trừ với tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Số cuối năm	28.043.430.977	38.179.919.473

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**18. Vốn chủ sở hữu****18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	2.449.000.000.000	87.053.234.229	2.536.053.234.229
Lợi nhuận trong năm trước		129.524.611.171	129.524.611.171
Chia tách Công ty	(285.000.000.000)		(285.000.000.000)
Số cuối năm trước	2.164.000.000.000	216.577.845.400	2.380.577.845.400
Số dư đầu năm nay	2.164.000.000.000	216.577.845.400	2.380.577.845.400
Lợi nhuận trong năm nay		123.407.295.004	123.407.295.004
Số cuối năm nay	2.164.000.000.000	339.985.140.404	2.503.985.140.404

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Lê Viết Lam	834.585.500.000	834.585.500.000
Ông Mạnh Xuân Thuận	735.770.000.000	735.770.000.000
Ông Vũ Huy Thắng	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt trời		154.674.500.000
Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc	154.674.500.000	
Các cổ đông khác	437.970.000.000	437.970.000.000
Cộng	2.164.000.000.000	2.164.000.000.000

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	216.400.000	216.400.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành ra công chúng	216.400.000	216.400.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	216.400.000	216.400.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**19a. Ngoại tệ các loại**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	33.473,68	1.365,10
Bath Thái Lan (BATH)		520,00

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CẤP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19b. Nợ khó đòi đã xử lý

Là các khoản Công nợ ứng trước không có hồ sơ nghiệm thu, quyết toán. Chi tiết như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Nam Sài Gòn	2.516.087.200	2.516.087.200
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Tổng hợp	507.186.000	507.186.000
Võ Thanh Sơn	414.534.000	
Công ty TNHH Hoá chất Xây dựng Vesta	401.976.790	401.976.790
Công ty TNHH Tùng Lâm	392.740.000	392.740.000
Nguyễn Quang Thọ	319.036.400	319.036.400
Atech Group International (Thailand) Co., Ltd	287.749.475	
Công ty Cổ phần Đ H C	283.031.720	283.031.720
Các đối tượng khác	2.680.519.400	2.195.334.889
Cộng	7.802.860.985	6.615.392.999

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Dịch vụ cấp treo, thăm quan, dịch vụ tại ga	1.047.864.541.488	740.277.327.000
Dịch vụ khách sạn, nhà hàng	260.553.691.981	181.156.914.648
Dịch vụ tàu hỏa leo núi và vườn hoa	68.706.123.644	53.967.389.091
Dịch vụ kinh doanh tour	10.918.308.253	9.016.881.019
Dịch vụ khác	99.684.552.671	29.989.664.108
Cộng	1.487.727.218.037	1.014.408.175.866

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên kết. Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Mặt trời Sông Hàn		
Doanh thu dịch vụ cung cấp	835.917.638	
Công ty Cổ Phần Khu Biệt thự Nghỉ dưỡng Cao Cấp SunRise		
Doanh thu dịch vụ cung cấp	5.090.910	
Công Ty TNHH Công viên Châu Á		
Doanh thu dịch vụ cung cấp	36.000.000	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt trời		
Doanh thu dịch vụ cung cấp	22.776.358	181.223.610
Công ty Cổ Phần Khu Du lịch Sinh thái Biển Bãi Bắc		
Doanh thu dịch vụ cung cấp	11.314.068.543	
Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Đầu tư Cù Lao Chàm		
Doanh thu dịch vụ cung cấp	8.265.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Dịch vụ cáp treo, thăm quan, dịch vụ tại ga	364.480.842.957	196.854.708.070
Dịch vụ khách sạn, nhà hàng	296.332.584.508	201.824.078.476
Dịch vụ tàu hỏa leo núi và vườn hoa	46.729.261.971	42.887.047.581
Dịch vụ kinh doanh tour	10.222.319.741	8.037.289.286
Giá vốn khác	67.739.343.049	23.284.811.898
Cộng	785.504.352.226	472.887.935.311

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	208.493.718	138.417.112
Lãi tiền cho vay	13.596.717.916	98.607.040.984
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	126.497.716	272.749.448
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	14.557.665	
Chiết khấu thanh toán		5.150.000
Cộng	13.946.267.015	99.023.357.544

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	239.336.310.445	190.518.787.186
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác		181.680.800.000
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	3.293.333.335	1.409.513.889
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	71.970.929	5.921.071
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		129.402.397
Chi phí tài chính khác	87.413.828	193.237.271
Cộng	242.789.028.537	373.937.661.814

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.381.826.343	4.044.109.908
Chi phí vật liệu, bao bì	282.980.348	145.053.793
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	303.635.940	1.035.521.323
Chi phí khấu hao tài sản cố định	192.401.105	2.041.618.447
Chi quảng cáo, phát hành tạp chí	31.719.754.911	49.194.740.372
Chi phí hoa hồng, khuyến mại	48.298.317.680	2.792.679.130
Chi phí truyền thông	79.452.447.296	1.647.787.576
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	2.694.362.862	4.889.784.620
Các chi phí khác	2.888.776.150	1.543.528.602
Cộng	172.214.502.635	67.334.823.771

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CẤP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	35.087.503.200	17.147.400.179
Chi phí vật liệu quản lý	1.245.236.592	408.085.769
Chi phí đồ dùng văn phòng	422.064.139	311.391.243
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.610.199.425	1.622.975.181
Thuế, phí và lệ phí	296.133.664	316.902.263
Chi phí tư vấn quản lý	60.902.737.618	
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	13.575.994.997	1.818.331.702
Các chi phí bằng tiền khác	28.334.030.984	19.224.122.115
Cộng	141.473.900.619	40.849.208.452

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xử lý công nợ	916.455.720	318.386.385
Hàng thừa khi kiểm kê	34.469.988	72.654.825
Thu phạt tổn thất tài sản	355.985.820	159.537.273
Phạt vi phạm hợp đồng	842.784.910	
Thu nhập khác	226.443.798	1.320.781.043
Cộng	2.376.140.236	1.871.359.526

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thanh lý tài sản cố định	569.993.928	2.710.269.392
Phạt hành chính	7.244.425	11.620.000
Nộp chậm tiền thuê đất	3.855.014.620	
Phạt chậm nộp thuế	506.675.631	36.970.104
Xử lý công nợ tồn đọng	1.378.252.562	8.441.648.125
Lãi chậm nộp bảo hiểm	9.137.173	18.840.255
Chi phí khác	16.195.642	173.412.525
Cộng	6.342.513.981	11.392.760.401

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế		8.475.080.796
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nộp thuế thu nhập hoãn lại phải trả (10.136.488.496)	(10.136.488.496)	
Cộng	(10.136.488.496)	8.475.080.796

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	171.583.157.226	119.208.810.420
Chi phí nhân công	158.317.679.756	100.116.747.536
Chi phí khấu hao tài sản cố định	376.219.471.112	218.019.705.958
Chi phí dịch vụ mua ngoài	272.783.049.897	109.190.541.840
Chi phí khác	34.956.036.040	31.101.918.541
Cộng	1.013.859.394.031	577.637.724.295

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

1. Các giao dịch không bằng tiền

Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Giảm vốn do chia tách doanh nghiệp</i>		<i>(285.000.000.000)</i>
Giảm tài sản cố định		(17.714.062.197)
<i>Nguyên giá</i>		<i>(25.285.069.370)</i>
<i>Hao mòn lũy kế</i>		<i>7.571.007.173</i>
Giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang		(376.683.594.370)
Cơ cấu lại công nợ		109.397.656.567
Cộng		(285.000.000.000)

2. Tiền thu từ đi vay

	Năm nay	Năm trước
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	1.968.140.075.999	246.317.940.110
Tiền thu từ phát hành trái phiếu thường	500.000.000.000	800.000.000.000
Cộng	2.468.140.075.999	1.046.317.940.110

3. Tiền trả nợ gốc vay

	Năm nay	Năm trước
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	824.432.186.864	713.271.836.370
Tiền trả nợ gốc trái phiếu thường	100.000.000.000	
Cộng	924.432.186.864	713.271.836.370

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Trong năm Công ty cũng không phát sinh giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (năm trước chỉ có giao dịch về chi trả và thu hồi các khoản vay với các cá nhân có liên quan).

Cam kết bảo lãnh

Ông Lê Viết Lam dùng 83.458.550 Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ cáp treo Bà Nà thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Quang Trung.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.6.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 1.308.292.718 VND (năm trước là 1.177.844.362 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Thành phố Mặt trời	Công ty con
Công ty Cổ Phần Xây dựng, đầu tư Bất động sản Việt Minh Hoàng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần DHC Suối Đồi	Công ty nhận vốn góp
Công ty TNHH Dịch vụ du lịch Cáp treo Fansipan Sapa	Công ty nhận vốn góp
Công ty Cổ Phần Mặt Trời - Đường sắt Việt Nam	Công ty nhận vốn góp
Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời	Có chung thành viên chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Mặt trời Sông Hàn	Có chung thành viên chủ chốt
Công ty TNHH Công viên Châu Á	Có chung thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Khu Du lịch sinh thái Biển Bãi Bắc	Có chung thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Khu Biệt thự Nghi dưỡng Cao cấp Sunrise	Có chung thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Thương mại và truyền thông Thời Đại	Có chung thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Sân Golf Bà Nà Suối Mơ	Có chung thành viên chủ chốt
Công ty TNHH Một thành viên Phát triển Hạ tầng Đầm Nhà Mạc	Có chung thành viên chủ chốt
Công ty TNHH Khách sạn và Du lịch Tây Hồ View	Có chung thành viên chủ chốt
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Bất động sản Việt	Có chung thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Đầu tư Cù Lao Chàm	Chủ tịch, thành viên HĐQT của Công ty là cổ đông lớn của Cù Lao Chàm

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc		
Vay Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc cho vay	145.000.000.000	
Lãi vay	573.958.333	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt trời (Sun Holding)		
Nhận dịch vụ tư vấn quản lý, quảng cáo từ Sun Holding	121.805.475.237	
Góp vốn hợp tác kinh doanh với Sun Holding		625.000.000.000
Thu hồi tiền góp vốn kinh doanh từ Sun Holding	600.000.000.000	
Sun Holding cung cấp hàng hóa, dịch vụ	9.263.101.403	7.452.283.800
Vay Sun Holding	24.750.000.000	
Lãi vay phát sinh	1.056.825.000	
Công ty TNHH Mặt trời Sông Hàn		
Công ty TNHH Mặt trời Sông Hàn cung cấp dịch vụ	1.353.756.243	
Công ty TNHH Công viên Châu Á		
Công ty TNHH Công viên Châu Á cung cấp dịch vụ	46.528.061.619	
Công ty TNHH Công viên Châu Á bán hàng	1.586.033.638	
Công ty Cổ phần Khu Du lịch sinh thái Biển Bãi Bắc		
Công ty Cổ phần Du lịch Sinh thái Biển Bãi Bắc cung cấp dịch vụ	1.469.152.505	
Công ty Cổ phần Khu Biệt thự Nghi dưỡng Cao cấp Sunrise		
Công ty Cổ phần Khu Biệt thự Nghi dưỡng Cao cấp Sunrise cung cấp dịch vụ	943.645.144	
Vay Công ty Cổ phần Khu Biệt thự Nghi dưỡng Cao cấp Sunrise	184.500.000.000	
Lãi vay phát sinh	284.319.445	

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Thương mại và Truyền thông Thời Đại		
Công ty Cổ phần Thương mại và Truyền thông Thời Đại cung cấp dịch vụ	41.889.740.411	
Công ty Cổ phần Sân Golf Bà Nà Suối Mơ		
Tách chi phí dự án Bà Nà Golf cho Công ty Cổ phần Bà Nà Suối Mơ	215.853.379.987	
Chuyển giao công nợ Nhà thầu cho Công ty Cổ phần Bà Nà Suối Mơ	18.834.169.734	

Cam kết bảo lãnh

Công ty Cổ phần Mặt trời Phú Quốc dùng 15.467.450 Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ cáp treo Bà Nà thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Quang Trung.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.6 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh Cáp treo, thăm quan và dịch vụ tại ga.
- Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ nhà hàng.
- Lĩnh vực kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực cáp treo thăm quan và dịch vụ tại ga	Lĩnh vực nhà hàng, khách sạn	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.047.864.541.488	260.553.691.981	179.308.984.568	1.487.727.218.037
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.047.864.541.488	260.553.691.981	179.308.984.568	1.487.727.218.037
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	683.383.698.531	(35.778.892.527)	54.618.059.807	702.222.865.811
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(313.688.403.254)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				388.534.462.557
Doanh thu hoạt động tài chính				13.946.267.015
Chi phí tài chính				(242.789.028.537)
Thu nhập khác				2.376.140.236
Chi phí khác				(6.342.513.981)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(42.454.520.782)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				10.136.488.496
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				123.407.295.004
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	642.522.435.779	159.764.536.536	109.947.460.726	912.234.433.041
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	274.441.798.138	68.240.522.422	46.962.062.556	389.644.383.116
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	740.277.327.000	181.156.914.648	92.973.934.218	1.014.408.175.866
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phần				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	740.277.327.000	181.156.914.648	92.973.934.218	1.014.408.175.866
Kết quả kinh doanh theo bộ phần	543.422.618.930	(20.667.163.829)	18.764.785.454	541.520.240.555
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(108.184.032.223)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				433.336.208.332
Doanh thu hoạt động tài chính				99.023.357.544
Chi phí tài chính				(373.937.661.814)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Lĩnh vực cáp treo thăm quan và dịch vụ tại ga	Lĩnh vực nhà hàng, khách sạn	Các lĩnh vực khác	Cộng
Thu nhập khác				1.871.359.526
Chi phí khác				(11.392.760.401)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(10.900.811.220)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(8.475.080.796)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				129.524.611.171
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	459.681.823.504	97.831.295.289	167.782.012.295	725.295.131.088
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	148.950.487.446	31.700.229.106	54.366.327.399	235.017.043.951

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực dịch vụ cáp treo, thăm quan và dịch vụ tại ga	Lĩnh vực dịch vụ nhà hàng, khách sạn	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	2.011.131.547.991	1.299.829.530.505	42.949.782.025	3.353.910.860.521
Tài sản phân bổ cho bộ phận	719.816.397.962	178.983.840.575	123.173.885.825	1.021.974.124.362
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				2.586.412.824.546
Tổng tài sản				6.962.297.809.429
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.528.869.518.160	554.200.000.000		2.083.069.518.160
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	1.163.974.114.641	289.424.578.209	199.177.477.905	1.652.576.170.755
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				722.666.980.110
Tổng nợ phải trả				4.458.312.669.025
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận				
Tài sản phân bổ cho bộ phận	2.720.616.049.075	665.775.367.442	341.691.374.777	3.728.082.791.294
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				1.785.327.482.835
Tổng tài sản				5.513.410.274.129
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận				
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	2.270.254.685.161	555.565.217.559	285.128.967.291	3.110.948.870.011
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				21.883.558.718
Tổng nợ phải trả				3.132.832.428.729

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thay đổi ước tính kế toán

Trong năm Ban Giám đốc Công ty đã thay đổi thời gian khấu hao tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số IV.8). Ban Giám đốc Công ty tin rằng việc áp dụng thời gian khấu hao mới sẽ phản ánh chính xác hơn hiệu suất sử dụng tài sản cố định của Công ty. Nếu thời gian khấu hao trước đây được tiếp tục sử dụng, chi phí khấu hao năm nay giảm 131.837.375.999 VND (trong đó, chênh lệch do thay đổi thời gian khấu hao 3 tuyến Cáp treo là 93.822.278.657 VND, chênh lệch do thay đổi thời gian khấu hao Máy móc thiết bị và tài sản cố định khác số tiền 38.015.097.342 VND).

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Các cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.974.004.724			17.974.004.724
Phải thu khách hàng	31.651.458.526			31.651.458.526
Các khoản phải thu khác	643.184.245.790			643.184.245.790
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	268.941.135.078			268.941.135.078
Cộng	961.750.844.118			961.750.844.118
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.462.498.615			10.462.498.615
Phải thu khách hàng	19.438.811.749			19.438.811.749
Các khoản cho vay	242.290.000.000			242.290.000.000
Các khoản phải thu khác	1.352.795.539.936			1.352.795.539.936
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	29.020.000.000			29.020.000.000
Cộng	1.654.006.850.300			1.654.006.850.300

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

4b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	1.102.113.051.175	2.729.800.576.557	250.000.000.000	4.081.913.627.732
Phải trả người bán	250.188.275.671			250.188.275.671
Các khoản phải trả khác	58.879.663.977			58.879.663.977
Cộng	1.411.180.990.823	2.729.800.576.557	250.000.000.000	4.390.981.567.380

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số đầu năm				
Vay và nợ	474.636.316.513	2.281.783.076.668	24.980.986.117	2.781.400.379.298
Phải trả người bán	225.823.404.598			225.823.404.598
Các khoản phải trả khác	47.617.186.429	17.900.000.000		65.517.186.429
Cộng	748.076.907.540	2.299.683.076.668	24.980.986.117	3.072.740.970.325

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 01 tháng 01 năm 2016 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa, nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho việc Xây dựng cơ bản với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và EUR do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	BATH
Tiền và các khoản tương đương tiền	33.473,68		1.365,10	520,00
Phải trả người bán	(28.091,60)	(22.253,37)		
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	5.382,08	(22.253,37)	1.365,10	520,00

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm (VND)</u>	<u>Số đầu năm (VND)</u>
Các khoản cho vay		242.290.000.000
Vay và nợ	(4.081.913.627.732)	(2.781.400.379.298)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(4.081.913.627.732)	(2.539.110.379.298)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế năm nay và vốn chủ sở hữu của Công ty sẽ giảm/tăng 81.638.272.555 VND (năm trước giảm/tăng 50.782.207.586 VND).

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

4d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2016.

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.974.004.724		10.462.498.615	
Phải thu khách hàng	31.651.458.526		19.438.811.749	
Các khoản cho vay			242.290.000.000	
Các khoản phải thu khác	643.184.245.790		1.352.795.539.936	
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	268.941.135.078		29.020.000.000	
Cộng	961.750.844.118		1.654.006.850.300	

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay và nợ	4.081.913.627.732	2.781.400.379.298
Phải trả người bán	250.188.275.671	225.823.404.598
Các khoản phải trả khác	58.879.663.977	65.517.186.429
Cộng	4.390.981.567.380	3.072.740.970.325

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

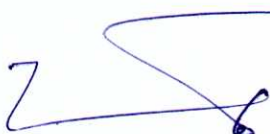
Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu



Ngô Hồng Tiến

Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Anh

Giám đốc điều hành



Nguyễn Lâm An

